

Phụ lục
SỐ LƯỢNG PHIẾU THỰC HIỆN KHẢO SÁT NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: _____ /KH-UBND ngày _____ tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên các xã, phường	Số bản, Tổ dân phố khảo sát	Số lượng phiếu/bản, tổ dân phố	Số lượng (phiếu) khảo sát	Ghi chú
TỔNG				2.280	
1	Phường Đoàn Kết	3	20	60	
2	Phường Tân Phong	3	20	60	
3	Xã Bản Bo	3	20	60	
4	Xã Bình Lư	3	20	60	
5	Xã Bum Nưa	3	20	60	
6	Xã Bum Tở	3	20	60	
7	Xã Đào San	3	20	60	
8	Xã Hồng Thu	3	20	60	
9	Xã Hua Bum	3	20	60	
10	Xã Khoen On	3	20	60	
11	Xã Khổng Lào	3	20	60	
12	Xã Khun Há	3	20	60	
13	Xã Lê Lợi	3	20	60	
14	Xã Mù Cả	3	20	60	

STT	Tên các xã, phường	Số bản, Tổ dân phố khảo sát	Số lượng phiếu/bản, tổ dân phố	Số lượng (phiếu) khảo sát	Ghi chú
15	Xã Mường Kim	3	20	60	
16	Xã Mường Khoa	3	20	60	
17	Xã Mường Mô	3	20	60	
18	Xã Mường Tè	3	20	60	
19	Xã Mường Than	3	20	60	
20	Xã Nậm Cuối	3	20	60	
21	Xã Nậm Hàng	3	20	60	
22	Xã Nậm Mạ	3	20	60	
23	Xã Nậm Sỏ	3	20	60	
24	Xã Nậm Tăm	3	20	60	
25	Xã Pa Tần	3	20	60	
26	Xã Pa Ủ	3	20	60	
27	Xã Pắc Ta	3	20	60	
28	Xã Pu Sam Cáp	3	20	60	
29	Xã Phong Thổ	3	20	60	
30	Xã Sì Lở Lầu	3	20	60	
31	Xã Sin Suối Hồ	3	20	60	
32	Xã Sìn Hồ	3	20	60	
33	Xã Tả Lèng	3	20	60	

STT	Tên các xã, phường	Số bản, Tổ dân phố khảo sát	Số lượng phiếu/bản, tổ dân phố	Số lượng (phiếu) khảo sát	Ghi chú
34	Xã Tà Tổng	3	20	60	
35	Xã Tân Uyên	3	20	60	
36	Xã Tủa Sín Chải	3	20	60	
37	Xã Than Uyên	3	20	60	
38	Xã Thu Lũm	3	20	60	